

Số: 02/CVBT
V/v kê khai giá tại dịch vụ
cảng biển

An Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang

Thực hiện quy định tại Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Công ty Cổ phần Bình Trị gửi Bảng kê khai mức giá dịch vụ cung cấp tại cảng biển (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 01/10/2025

Công ty Cổ phần Bình Trị xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Công ty.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

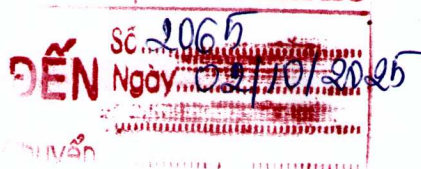


Hoàng Xuân Báu

- Họ và tên người nộp văn bản: HOÀNG XUÂN BÁU
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: số 188 ấp Bãi Giếng, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang.
- Số điện thoại liên lạc: 0913 680 725
- Email: baubinhtri@gmail.com
- Số fax:

GHI NHẬN NGÀY NỘP VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ CỦA CƠ QUAN NHẬN (Cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

CẢNG VỤ HÀNG HẢI KG



CÔNG TY CỔ PHẦN
BÌNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2025

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số 02/CVBT ngày 01/10/2025 của Công ty Cổ phần Bình Trị về việc kê khai giá dịch vụ tại cảng biển)

1. Mức kê khai:

1.1. Dịch vụ Lai dắt tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa tại Khu vực III:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (văn bản số 01/CVKG ngày 01/10/2024)		Giá kê khai kỳ này		Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Tỷ lệ tăng/giảm (%) so với kỳ liên kế trước	Ghi chú
				Giá chưa VAT	Giá có VAT (10%)	Giá chưa VAT	Giá có VAT (10%)				
1	Tàu 550 CV	Đồng/Giờ	Bán lẻ	3.818.182	4.200.000	3.818.182	4.200.000	01/10/2025			
2	Tàu 1.400 CV	Đồng/Giờ	Bán lẻ	8.909.091	9.800.000	8.909.091	9.800.000	01/10/2025			

1.2. Dịch vụ Lai dắt tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế tại Khu vực III:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (văn bản số 01/CVKG ngày 01/10/2024)		Giá kê khai kỳ này		Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Tỷ lệ tăng/giảm (%) so với kỳ liên kế trước	Ghi chú
				Giá chưa VAT	Giá có VAT (0%)	Giá chưa VAT	Giá có VAT (0%)				
1	Tàu 550 CV	USD/Giờ	Bán lẻ	298	298	298	298	01/10/2025			
2	Tàu 1.400 CV	USD/Giờ	Bán lẻ	702	702	702	702	01/10/2025			



Ghi chú:

- Các quy định được áp dụng mức kê khai giá theo khoản 3, Điều 7, Thông tư 12/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ngày 15/5/2024 quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam và tại Điều 5, Quyết định số 811/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ngày 01/7/2024 Ban hành khung giá dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam.

- Tỷ giá tính theo tỷ giá bán của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) tại thời điểm xuất hóa đơn hoặc theo thỏa thuận trên hợp đồng giữa các bên nếu có.

2. Phân tích nguyên nhân điều chỉnh giá giữa lần kê khai giá kỳ này so với kỳ liền kề trước: Không

3. Mức thuế giá trị gia tăng đã bao gồm trong giá.

- Tàu biển hoạt động nội địa thuế suất VAT 8% hoặc 10%;

- Tàu biển hoạt động quốc tế thuế suất VAT 0%.

